SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 30/12/2024; 10:20:42; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1376/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);

Căn cứ các Thông báo của UBND thành phố Lai Châu về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);

Căn cứ Bản đồ trích đo địa chính khu đất và bảng tổng hợp diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn

Sin – Mường So) do Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu xác nhận ngày 15/7/2021 và ngày 05/12/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 752/TTr-TNMT ngày 11 / 12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 39.681,6m^2 đất do UBND xã San Thàng quản lý gồm 60 thửa đất thuộc Tờ bản đồ trích đo địa chính khu đất và bảng tổng hợp diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So) do Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu xác nhận ngày 15/7/2021 và ngày 05/12/2023, cụ thể như sau:

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
1	Một phần thửa đất số 105	16	Một phần thửa đất số 105	16	413,9	Đất giao thông
2	Một phần thửa đất số 357	15	Một phần thửa đất số 357	15	55,2	Đất bằng chưa sử dụng
3	Một phần thửa đất số 105	21	Một phần thửa đất số 105	21	17,5	Đất bằng chưa sử dụng
4	Một phần thửa đất số 109	21	Một phần thửa đất số 109	21	17,5	Đất bằng chưa sử dụng
5	Một phần thửa đất số 355	22	Một phần thửa đất số 355	22	3.692,8	Đất giao thông
6	Một phần các thửa đất số 132, 116, 75	2	Một phần thửa đất số 132	2	903,1	Đất giao thông

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
7	Một phần thửa đất số 223	2	Một phần thửa đất số 207	2	33.9	Đất thủy lợi
8	Một phần thửa đất số 223	2	Một phần thửa đất số 223	2	51,2	Đất giao thông
9	Một phần thửa đất số 141	4	Một phần thửa đất số 141	4	48,0	Đất sông suối
10	Một phần thửa đất số 165	4	Một phần thửa đất số 165	4	2,0	Đất bằng chưa sử dụng
11	Một phần thửa đất số 248	4	Một phần thửa đất số 248	4	6,8	Đất bằng chưa sử dụng
12	Một phần thửa đất số 249	4	Một phần thửa đất số 249	4	2,2	Đất bằng chưa sử dụng
13	Một phần thửa đất số 474	4	Một phần thửa đất số 474	4	3.195,8	Đất giao thông
14	Một phần thửa đất số 227	6	Một phần thửa đất số 227	6	11,2	Đất giao thông
15	Một phần thửa đất số 396	6	Một phần thửa đất số 396	6	128,5	Đất bằng chưa sử dụng
16	Một phần thửa đất số 478	6	Một phần thửa đất số 478	6	3,5	Đất bằng chưa sử dụng

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
17	Một phần thửa đất số 519	6	Một phần thửa đất số 519	6	193,3	Đất sông suối
18	Một phần thửa đất số 587	6	Một phần thửa đất số 587	6	994,6	Đất giao thông
19	Một phần thửa đất số 664	6	Một phần thửa đất số 664	6	27,6	Đất giao thông
20	Một phần thửa đất số 46	12	Một phần thửa đất số 46	12	43,9	Đất bằng chưa sử dụng
21	Một phần thửa đất số 205	12	Một phần thửa đất số 205	12	1.447,3	Đất giao thông
22	Một phần thửa đất số 416	12	Một phần thửa đất số 416	12	29,4	Đất bằng chưa sử dụng
23	Một phần thửa đất số 482	12	Một phần thửa đất số 482	12	9,9	Đất thủy lợi
24	Một phần thửa đất số 596	12	Một phần thửa đất số 596	12	3,3	Đất bằng chưa sử dụng
25	Một phần thửa đất số 598	12	Một phần thửa đất số 598	12	215,5	Đất bằng chưa sử dụng
26	Một phần thửa đất số 554	13	Một phần thửa đất số 554	13	210,6	Đất sông suối

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
27	Một phần thửa đất số 704	13	Một phần thửa đất số 704	13	59,1	Đất thủy lợi
28	Một phần thửa đất số 753	13	Một phần thửa đất số 753	13	41,7	Đất bằng chưa sử dụng
29	Một phần thửa đất số 760	13	Một phần thửa đất số 760	13	26,3	Đất bằng chưa sử dụng
30	Một phần thửa đất số 761	13	Một phần thửa đất số 761	13	0,3	Đất bằng chưa sử dụng
31	Một phần thửa đất số 762	13	Một phần thửa đất số 762	13	3,1	Đất bằng chưa sử dụng
32	Một phần thửa đất số 764	13	Một phần thửa đất số 764	13	10,0	Đất bằng chưa sử dụng
33	Một phần thửa đất số 831	13	Một phần thửa đất số 831	13	2.198,5	Đất giao thông
34	Một phần thửa đất số 836	13	Một phần thửa đất số 836	13	23,2	Đất thủy lợi
35	Một phần thửa đất số 883	13	Một phần thửa đất số 883	13	134,8	Đất bằng chưa sử dụng
36	Một phần thửa đất số 154	15	Một phần thửa đất số 154	15	12,4	Đất thủy lợi

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
37	Một phần thửa đất số 257	15	Một phần thửa đất số 257	15	10,2	Đất thủy lợi
38	Một phần thửa đất số 264	15	Một phần thửa đất số 264	15	2,8	Đất thủy lợi
39	Một phần thửa đất số 426	15	Một phần thửa đất số 426	15	1,0	Đất thủy lợi
40	Một phần thửa đất số 435	15	Một phần thửa đất số 435	15	3.749,1	Đất giao thông
41	Một phần thửa đất số 38	19	Một phần thửa đất số 38	19	374,9	Đất sông suối
42	Một phần thửa đất số 283	19	Một phần thửa đất số 283	19	3.998,4	Đất giao thông
43	Một phần thửa đất số 291	19	Một phần thửa đất số 291	19	480,2	Đất sông suối
44	Một phần thửa đất số 65	21	Một phần thửa đất số 65	21	3.520,0	Đất giao thông
45	Một phần thửa đất số 144	21	Một phần thửa đất số 144	21	53,1	Đất thủy lợi
46	Một phần thửa đất số 306	22	Một phần thửa đất số 306	22	454,3	Đất thủy lợi

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
47	Một phần thửa đất số 351	22	Một phần thửa đất số 351	22	126,7	Đất thủy lợi
48	Một phần thửa đất số 220	27	Một phần thửa đất số 220	27	4.039,1	Đất giao thông
49	Một phần thửa đất số 261	27	Một phần thửa đất số 261	27	1.361,6	Đất bằng chưa sử dụng
50	Một phần thửa đất số 27, 18, 5, 26, 25	19	Một phần thửa đất số 18	19	587,7	Đất giao thông
51	Một phần thửa đất số 34	40	Một phần thửa đất số 394	40	10,1	Đất bằng chưa sử dụng
52	Một phần thửa đất số 8, 9, 10, 7, 11	36	Một phần thửa đất số 36	33	104,6	Đất giao thông
53	Một phần thửa đất số 119	33	Một phần thửa đất số 119	33	145,0	Đất thủy lợi
54	Một phần thửa đất số 213	33	Một phần thửa đất số 213	33	576,0	Đất sông suối
55	Một phần thửa đất số 292	33	Một phần thửa đất số 292	33	3.969,7	Đất giao thông

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Theo bản đồ trích đo thu hồi		Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tờ bản đồ số		
56	Một phần thửa đất số 302	33	Một phần thửa đất số 302	33	7,5	Đất thủy lợi
57	Một phần thửa đất số 370	33	Một phần thửa đất số 370	33	24,7	Đất bằng chưa sử dụng
58	Một phần thửa đất số 378	33	Một phần thửa đất số 378	33	11,4	Đất sông suối
59	Một phần thửa đất số 96, 44, 5, 100, 97, 19	42	Một phần thửa đất số 19	42	1.791,4	Đất giao thông
60	Một phần thửa đất số 35	40	Một phần thửa đất số 130	42	14,2	Đất giao thông
Tổng					39.681,6	

- Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã San Thàng có trách nhiệm niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã San Thàng và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của thành phố.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2024.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã San Thàng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh;
- Thanh tra thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng